

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 23/7/2019

V/v ly hôn giữa anh H và chị N

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Tăng

Các thẩm phán: Bà Đỗ Thị Hà

Bà Lương Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh – Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình: Bà Vũ Thị Lan Anh -

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại phòng xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2019/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Do bản án sơ thẩm số 18/2019/HNGĐ-ST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 40/2019/QĐ - PT ngày 08/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc H – sinh năm 1969

Đăng ký HKTT: Thôn X, xã P1, huyện T, tỉnh Thái Bình

Nơi tạm trú: Làng K, xã S, huyện G, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Chị Lưu Thị N – sinh năm 1984

Đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã Đ2, huyện H1, tỉnh Thái Bình

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Quốc H là nguyên đơn

(Anh H có mặt tại phiên tòa, chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Nguyễn Quốc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lưu Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ2, huyện H1, tỉnh Thái Bình vào tháng 7/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất

đồng về quan điểm, lối sống, anh nghi ngờ chị N có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, anh đã góp ý với chị N nhưng không được từ đó dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi chửi nhau. Tháng 9/2016 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

Về quan hệ con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Lưu Hoàng P2, sinh ngày 08/8/2013. Sau khi vợ chồng sống ly thân, chị N đã đưa con về gửi bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã Đ2, huyện H1, tỉnh Thái Bình, đến tháng 11/2018 chị N đã đón con lên Hà Nội trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh đang làm việc cho 02 công ty, với công việc là kinh doanh tìm kiếm khách hàng qua mạng, thu nhập trên 13.000.000 đồng/tháng, anh có thời gian và điều kiện chăm sóc con tốt hơn chị Ng.

Về tài sản chung: anh và chị N không có tài sản chung, không vay nợ ai.

Tại bản tự khai ngày 17/01/2019, bị đơn chị Lưu Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Quốc H kết hôn tự nguyện tại UBND xã Đ, huyện H1, tỉnh Thái Bình vào tháng 7/2013. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên nảy sinh tranh cãi và anh H thường đánh đập chị nên vợ chồng không thể chung sống cùng nhau và đã sống ly thân từ tháng 9/2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Lưu Hoàng P2, sinh ngày 08/8/2013. Từ khi vợ chồng ly thân cháu P2 sống cùng chị, ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai.

Bản án sơ thẩm số 18/2019/HNGĐ-ST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Thái Bình đã áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc H và chị Lưu Thị N

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Lưu Thị N trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Lưu Hoàng P2, sinh ngày 08/8/2013, anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị N. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà

không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Anh H và chị N không có tài sản chung.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/5/2019 anh Nguyễn Quốc H kháng cáo bản án sơ thẩm về quan hệ con chung, đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Lưu Hoàng P2 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Quốc H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: anh có thu nhập thực tế và chỗ ở ổn định hơn chị N. Công việc của anh là hợp tác kinh doanh online tại nhà nên anh có thể chủ động sắp xếp thời gian để quan tâm chăm sóc con để con có điều kiện phát triển tốt nhất. Anh không yêu cầu chị N góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Chị Lưu Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi Tòa án đề ngày 28/6/2019. Trong đơn chị trình bày do con ở cùng chị từ ngày chị và anh H ly thân đến nay nên chị đề nghị Tòa án cho chị được nuôi con, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Nếu anh H có mong muốn trợ cấp thì anh có thể trợ cấp nuôi con theo lương tâm và trách nhiệm của anh, chị không ngăn cản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã kết luận quá trình thực hiện tố tụng của Hội đồng xét xử, các đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Quốc H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Quốc H đã nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, cần chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Quốc H: Anh H và chị N có 01 con chung là Nguyễn Lưu Hoàng P2, sinh ngày 08/8/2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Trong quá trình sinh sống và học tập học cháu P2 được gia đình và nhà trường tạo mọi điều kiện để học tập và rèn luyện, cháu đang phát triển ổn định cả về thể chất và tinh thần. Hiện tại chị N có thu nhập ổn định với mức lương 9.500.000 đồng/tháng, có đủ khả năng để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ điều kiện, nguyện vọng của các bên đương sự, giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi và sự phát triển ổn định của con chung. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lại Quốc H, bản án sơ thẩm xử giao con chung Nguyễn Lưu Hoàng P2 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Quốc H không được chấp nhận, nên anh H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 58, khoản 1, 3 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Quốc H.

2. Xử giữ nguyên bản án số 18/2019/HNGĐ-ST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Thái Bình về con chung.

Giao cho chị Lưu Thị N trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Lưu Hoàng P2, sinh ngày 08/8/2013, anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Anh Nguyễn Quốc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0005569 ngày 02/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H1, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí. Đối trừ nghĩa vụ, anh Nguyễn Quốc H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND huyện H1;
- Chi cục THA huyện H1;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Đỗ Mạnh Tăng